

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 05/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S- TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tuấn;

Ông Vũ Minh Huân;

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lê Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo

1. Phùng Lở Ph; Sinh ngày 26 tháng 2 năm 1994 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phùng Chấn Phủng, sinh năm 1964 - Đã chết và bà Vàng Mùi Lú, sinh năm 1963. Hiện trú tại: Thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vợ là Tẩn Mẩn Siêu – Sinh năm 1993; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/04/2023. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Vàng A L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/10/1996 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Bản Pho, xã Mường Bo, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Vàng A Chìa, sinh năm 1977 và bà Lý Nảy San, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/04/2023. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người bị hại: Ban quản lý rừng phòng hộ. Đại diện bị hại ông Nguyễn Trần Phương. Địa chỉ: Hạt kiểm lâm thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Văn Châu. Địa chỉ: Thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người làm chứng:

- Chị Tần Mẫn Siêu. Địa chỉ: Thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S. Có mặt.
- Anh Phùng Trần Vạn. Địa chỉ: Thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S. Có mặt.
- Anh Vàng A Xá . Địa chỉ: Thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S. Có mặt.
- Anh Vũ A Mùa. Địa chỉ: Thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 7/2022, Phùng Lở Ph đi lên thăm nương thảo quả của gia đình tại khu vực rừng thuộc thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S. Khi về qua nương nhà ông Phùng Trần Vạn thì phát hiện tại đây có 01 cây gỗ Pơ mu đã đổ từ lâu nằm dưới đất, thân cây đã có nhiều phần mục nát, bị người dân cắt khúc một đoạn gỗ tròn dài 2,28m. Phùng nảy sinh ý định khai thác số gỗ trên mang về sử dụng nên đã thỏa thuận với Vàng A L về việc thuê Vàng A L đi xẻ gỗ và trả 250.000 đồng một ngày công, Vàng A L đồng ý. Sau đó Phùng đã chuẩn bị 01 cưa máy cầm tay chạy bằng xăng nhãn hiệu Husqvarna Spelcial 365 và 01 can nhựa màu trắng loại 20 lít bên trong có chứa khoảng 10 lít xăng, dây bắt mực rồi dẫn Vàng A L lên rừng tại thôn Nậm Cang, xã L để khai thác gỗ. Trước khi đi Phùng Lở Ph có dặn vợ là Tần Mẫn Siêu ở nhà nếu ai vác gỗ về thì cứ cân cho Phùng, tiền công trả sau. Khi lên đến nương thảo quả của gia đình ông Phùng Trần Vạn nơi cây gỗ Pơ mu đổ, Phùng Lở Ph và Vàng A L đã kê đoạn gỗ, dùng dây mực bắn chia kích thước để xẻ đoạn gỗ thành các tấm ván gỗ có kích thước 40cm x 5cm x 2,28m. Phùng Lở Ph là người xẻ gỗ còn Vàng A L tham gia kê gỗ, bắt mực và bê các tấm ván gỗ xẻ được để gọn vào một chỗ. Quá trình xẻ đoạn gỗ này thì ông Vàng A Xá đến nói chuyện và hỏi Phùng có thuê vác gỗ về không, Phùng đồng ý, hai bên thống nhất với nhau giá là 10.000 đồng/1kg. Vàng A Xá đã vác 01 tấm ván gỗ đã xẻ từ rừng về nhà Phùng.

Đến sáng ngày thứ hai khi đang xẻ gỗ, Vàng A L nói với Phùng Lở Ph muốn kiểm mặt bàn gỗ về để sử dụng thì Phùng nói lát xẻ xong đoạn gỗ này sẽ đi tìm cây gỗ thích hợp để xẻ làm mặt bàn. Phùng và Lù xẻ khúc gỗ tại nương ông Phùng Trần Vạn đến trưa được 07 tấm ván gỗ, mỗi tấm đều có kích thước 40cm x 5cm x 2,28m và 04 tấm bìa bắp có kích thước lần lượt là: Tấm 1 kích thước là 2,28m x 5cm x 50cm; Tấm 2 kích thước là 2,28m x 5cm x 50cm; Tấm 3 kích thước là 2,28m x 5cm x 48cm; Tấm 4 kích thước là 2,28m x 5cm x 55cm. Sau khi ăn cơm trưa xong Phùng và Lù đi xuống phía bên dưới, cách khoảng 100m tại nương thảo quả nhà ông Phùng Văn Châu thấy có một cây gỗ Pơ mu sống, tươi tốt, có đường kính 1,4m và chiều cao thân khoảng 10m. Phùng nói với Lù là sẽ đốn hạ cây gỗ này xẻ mặt bàn cho Lù, còn bao nhiêu gỗ thì Phùng sẽ xẻ thành các tấm ván “canh” để sử dụng. Cả hai thống nhất chặt hạ cây Pơ mu này nên thay nhau dùng cưa máy cắt phần gốc cho cây đổ. Sau khi cây đổ cả hai đã đo và cưa thân cây gỗ thành 04 đoạn, đoạn thứ nhất là phần gốc có chiều dài 3,9m, đường kính phần mặt cắt thứ nhất 1,4m, mặt còn lại đường kính 1,24m; đoạn thứ hai có chiều dài 2,2m, đường kính mặt thứ nhất 1,24m, mặt còn lại

1,21m; Đoạn thứ ba bị các bị can cắt xẻ thành 23 tấm ván gỗ và bìa bấp có kích thước khác nhau, cụ thể: 04 tấm ván gỗ kích thước 2,57 m x 50 cm x 5 cm; 09 tấm ván gỗ kích thước 2,57m x 40 cm x 5 cm; 01 tấm ván gỗ kích thước 2,57 m x 27 cm x 11 cm; 01 tấm bìa bấp kích thước 2,29 m x 39 cm x 8 cm; 01 tấm ván gỗ kích thước 2,29 m x 50 cm x 23 cm; 01 tấm ván gỗ kích thước 2,26 m x 50 cm x 5 cm; 01 tấm ván gỗ kích thước 1,2 m x 41 cm x 2 cm; 01 tấm bìa bấp kích thước 1,35 m x 20 cm x 19 cm; 01 tấm bìa bấp kích thước 2,3 m x 27 cm x 12 cm; 01 tấm bìa bấp kích thước 2,25 m x 40 cm x 5 cm; 02 tấm bìa bấp kích thước 2,25 m x 40 cm x 7 cm, mục đích để Phùng Lữ Ph mang về sử dụng; đoạn thứ tư là phần ngọn cây. Sau khi cắt xẻ xong đoạn gỗ thứ ba thì hết xăng nên cả hai dọn dẹp rồi đi về. Trước khi về Phùng Lữ Ph giấu chiếc máy cưa trên rừng, chiếc can nhựa màu trắng loại 20 lít để tại nương nhà ông Châu. Sau đó Phùng Lữ Ph và Vàng A Quay lại vị trí để các tấm gỗ đã xẻ tại nương nhà ông Phùng Trần Vạn, mỗi người vác 01 tấm ván gỗ về nhà Phụng. Trong cùng ngày hôm đó Vàng A Xá rủ Vũ A Mùa đi vác gỗ thuê cho Phụng, Mùa đồng ý và cả hai đi lên vị trí nương của ông Vạn, mỗi người vác 01 tấm ván gỗ về nhà Phụng. Trên đường về Xá và Mùa gặp hai vợ chồng ông Phùng Văn Châu và chị Lò Tả Mỷ. Khi gặp anh Châu hỏi “Vác gỗ cho ai?” Xá nói “Vác gỗ cho Hín Phụng”, rồi vợ chồng anh Châu tiếp tục đi lên lán nương thảo quả của gia đình, tại đây chị Mỷ nghe thấy tiếng động nên đi xem thì thấy một cây gỗ trong nương thảo quả bị cắt hạ, Phùng Lữ Ph và Vàng A Lđang xếp gỗ nhưng do có một mình nên chị Mỷ quay về lán nói lại với anh Châu.

Ngày hôm sau Phùng Lữ Ph và Vàng A Lại lên khu vực nương nhà ông Vạn, mỗi người vác thêm 01 tấm ván gỗ đã xẻ hôm trước về nhà Phụng. Vợ chồng anh Châu lên nương thảo quả của mình nơi Phụng và Lù chặt hạ cây gỗ phát hiện thân gỗ đã bị xẻ một đoạn, tại hiện trường để lại hai đoạn gỗ cùng phần ngọn cây chưa xẻ và một can nhựa loại 20 lít màu trắng nên chị Mỷ đã cầm chiếc can ném xuống khe rồi cả hai đi về báo cho trưởng thôn, tổ trưởng bảo vệ rừng là anh Phùng Trần Phây. Anh Phây đã báo cáo vụ việc với chính quyền địa phương thành lập tổ công tác tiến hành kiểm tra xác minh.

Ngay sau đó Phùng Lữ Ph đã lên nhà anh Phùng Văn Châu nhưng anh Châu không có nhà, chị Mỷ vợ anh Châu hỏi Phụng “Sao lại ngã cây gỗ trên nương làm hỏng hết thảo quả rồi” Phụng bảo “Lấy bao nhiêu tiền khác đền, gọi anh Châu về tôi nói chuyện” sau đó Phụng đi về nhà. Tuy nhiên khi biết việc anh Châu đã báo nội dung việc có cây Pơ mu bị chặt hạ trong nương thảo quả của mình cho chính quyền địa phương, Phụng đã vận chuyển 07 tấm ván gỗ xẻ tại nương nhà ông Vạn lên khu vực Đầu dốc thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, thị xã S bán cho một người đàn ông người dân tộc Hmông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 1.000.000 đồng/1 tấm và trả công cho Vàng A L03 ngày với số tiền 750.000 đồng. Đối với số tiền công vác gỗ của Vàng A Xá, Vũ A Mùa, Vàng A Lđược Phụng trả công với giá 10.000 đồng/1kg gỗ, tuy nhiên vụ việc xảy ra lâu quá trình làm việc không ai còn nhớ rõ cụ thể số tiền đã trả và nhận được. Khi bị Hạt kiểm lâm thị xã S triệu tập làm việc Phùng Lữ Ph bỏ trốn xuống thành phố

Lào Cai làm thuê còn Vàng A Lthì đi về nhà tại thôn Bản Pho, xã Mường Bo, thị xã S.

Ngày 08/8/2022, Hạt kiểm lâm thị xã S phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. xác định tại vị trí tọa độ X: 421465; Y: 2453622 khu vực gia đình ông Phùng Văn Châu trồng thảo quả có một cây gỗ mới bị chặt hạ; Khối lượng gỗ đo, tính được là 17,188m³, bao gồm gỗ tròn đo được là 14,798m³ và 23 thanh, tấm có tổng khối lượng 1,494m³ được quy tròn là 2,398m³.

Đến 14 giờ ngày 04/4/2023 Phùng Lở Ph đã đến Công an thị xã S đầu thú và đến 18 giờ cùng ngày, Vàng A L đến công an thị xã S đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội các đối tượng đã thực hiện.

Tại kết luận giám định số 10/KL – SNN, ngày 31/8/2022 của Hội đồng giám định tập thể thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kết luận: Vị trí khai thác cây gỗ thuộc lô 8, khoảnh 4, tiểu khu 303B, thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Loại rừng: Rừng tự nhiên; Chức năng rừng: Rừng phòng hộ; Chủ quản lý: ban quản lý rừng phòng hộ thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Tại bản kết luận số 503, ngày 18/8/2022 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, kết luận: Mẫu gỗ gửi giám định đồng nhất một chủng loại gỗ có tên Việt Nam là Pơ mu, tên khoa học là *Fokienia hodginsii*. Loài Pơ mu được xếp nhóm IIA trong danh mục “Thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm”. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02, ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã S kết luận: Giá gỗ tròn Pơ mu tại thời điểm và nơi xảy ra vi phạm là 9.375.000 đồng/m³. Tổng số 17,188 m³ có trị giá là 161.137.500 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20, ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã S, kết luận: Khối lượng 0,871m³ gỗ Pơ mu có tổng giá trị là 8.165.625 đồng

Cáo trạng số 24/CT-VKS – SP ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố các bị cáo Phùng Lở Ph và Vàng A L về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phùng Lở Ph và Vàng A L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Lở Ph từ 05 năm 03 tháng đến 5 năm 09 tháng tù

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A L từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cửa máy cầm tay chạy bằng xăng, màu vàng cam nhãn hiệu Husqvarna Spelcial 365, kèm theo 01 lam máy nhãn hiệu Husqvarna dài 78cm máy cũ đã qua sử dụng. 01 xích máy được thiết kế gồm các mắt xích gắn lại với nhau, trên bề mặt của mỗi mắt xích thiết kế một lưỡi cưa, mặt trong thiết kế khắc gắn vào lam máy. 01 chiếc cân loại 60kg màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hoà.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh bên trong chứa 01 sim Viettel số thuê bao 0382.999.198, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Phùng Lữ Ph để đảm bảo thi hành án

Tịch thu sung quỹ nhà nước 145 tấm, hộp gỗ Pơ mu còn lại sau khi được cưa, xẻ mang về có tổng khối lượng là 7,967m³, quy tròn đo, tính được bằng 12,747m³ cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với 01 can nhựa loại can 20 lít, các bị cáo khai nhận đã dùng để đựng 10 lít xăng để chạy máy xẻ gỗ. Sau khi hết xăng đã để lại hiện trường và chỉ Lò Tả Mấy phát hiện và ném xuống khe núi. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

Về Dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 3 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Phùng Lữ Ph và Vàng A Lmỗi bị cáo bồi thường cho anh Phùng Văn Châu 6.000.000 đồng; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.165.625 đồng bị cáo Phùng Nở Phụng phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Lữ Ph và bị cáo Vàng A Lnhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Lữ Ph và Vàng A Lù: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Thời gian khoảng tháng 7 năm 2022, bị cáo Phùng Lữ Ph và Vàng A Lđi nương nhà ông Phùng Trần Vạn đã phát hiện 01 cây gỗ Pơ mu đã đổ từ lâu nằm dưới đất, thân cây đã có nhiều phần mục nát, bị người dân cắt khúc một đoạn gỗ tròn dài 2,28m

có hành vi xẻ đoạn gỗ thành các tấm ván gỗ có kích thước 40cm x 5cm x 2,28m. Ngày hôm sau phát hiện cách khoảng 100m tại nương thảo quả nhà ông Phùng Vân Châu thấy có một cây gỗ Pơ mu sống, tươi tốt, có đường kính 1,4m và chiều cao thân khoảng 10m. Phùng nói với Lù là sẽ đốn hạ cây gỗ này xẻ mặt bàn cho Lù, còn bao nhiêu gỗ thì Phùng sẽ xẻ thành các tấm ván “canh” để sử dụng. Cả hai thống nhất chặt hạ cây Pơ mu này nên thay nhau dùng cưa máy cắt phần gốc cho cây đổ. Sau khi cây đổ cả hai đã đo và cưa thân cây gỗ thành 04 đoạn. Với hành vi cố ý thực hiện khai thác gỗ từ cây Pơ mu đã bị đổ từ trước và chặt hạ, khai thác một cây Pơ mu tại khu vực rừng phòng hộ lô 8, khoảnh 4, tiểu khu 303B thuộc thôn Nậm Cang, xã L, thị xã S với khối lượng 18,059m³, có tổng trị giá là 169.303.125 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phùng Lở Ph và Vàng A L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 232 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Bị cáo Phùng Lở Ph và Vàng A L là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi về khai thác, bảo vệ tài nguyên rừng và lâm sản nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có tiền tiêu sai cho bản thân, bị cáo Phùng Lở Ph và Vàng A L cố ý thực hiện hành vi khai thác. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Phùng Lở Ph là người khởi xướng, đã thuê Lù đi xẻ gỗ và trả 250.000 đồng một ngày công thuê. Vàng A L cùng thực hiện tội phạm nên Phùng Lở Ph phải là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Vàng A L sau khi được Phùng Lở Ph rủ cùng xẻ gỗ đem bán kiếm lời và về sử dụng, Vàng A L đã đồng ý tham gia. Vì vậy, Vàng A L là đồng phạm với Phùng Lở Ph về hành vi “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” với vai trò là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Vàng A L. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ tài nguyên rừng và lâm sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn thị xã S, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phùng Lữ Ph và Vàng A Lù.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn Châu tại cơ quan điều tra yêu cầu các bị cáo bồi thường 20 gốc cây thảo quả cho thu hoạch khoảng 35kg quả khô. Tại thời điểm tháng 7/2022 mỗi 1kg thảo quả bán ra được 70.000 đồng nên ông Châu đề nghị hai bị cáo liên đới bồi thường số tiền 2.450.000 đồng. Tại phiên tòa anh Phùng Văn Châu cho rằng 20 gốc cây thảo quả khi các bị cáo chặt gỗ đổ xuống làm chết 20 gốc vì vậy anh Châu yêu cầu các bị cáo phải bồi thường những gốc cây đã chết với số tiền 9.550.000 đồng, tổng yêu cầu bị cáo Phùng Lữ Ph và Vàng A L có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 20 gốc cây và quả thảo quả khô 12.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo phụng và bị cáo Lù chấp nhận bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu. Hội đồng xét thấy có căn cứ cần được chấp nhận.

Ban quản lý rừng phòng hộ là tổ chức được Nhà nước giao quản lý rừng và được xác định là bị hại trong vụ án yêu cầu bị cáo Phùng Lữ Ph bồi thường số tiền 8.165.625 đồng đã bán 07 tấm ván gỗ xẻ tại nương nhà ông Vạn là có căn cứ cần chấp nhận, do Ban quản lý rừng phòng hộ là Cơ quan được Nhà nước giao quyền quản lý cần tịch thu số tiền 8.165.625 đồng sung quỹ Nhà nước mà bị cáo Phùng Nở Phụng bồi thường Ban quản lý rừng phòng hộ.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 cưa máy cầm tay chạy bằng xăng, màu vàng cam nhãn hiệu Husqvarna Spelcial 365, kèm theo 01 lam máy nhãn hiệu Husqvarna dài 78cm máy cũ đã qua sử dụng. 01 xích máy được thiết kế gồm các mắt xích gắn lại với nhau, trên bề mặt của mỗi mắt xích thiết kế một lưỡi cưa, mặt trong thiết kế khắc gắn vào lam máy. 01 chiếc cân loại 60kg màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hoà là tài sản sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh bên trong chứa 01 sim Viettel số thuê bao 0382.999.198, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Phùng Lữ Ph không dùng vào việc phạm tội là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí cần tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Đối với 145 tấm, hộp gỗ Pơ mu còn lại sau khi được cưa, xẻ mang về có tổng khối lượng là 7,967m³, quy tròn đo, tính được bằng 12,747m³ là tài sản thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023)

[7] Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 232; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phùng Lở Ph phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/4/2023.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 232; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/4/2023

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 khoản 1 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 3 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự

Bị cáo Phùng Lở Ph và bị cáo Vàng A L mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phùng Văn Châu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)

Tịch thu số tiền 8.165.625 đồng bị cáo Phùng Lở Ph bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cửa máy cầm tay chạy bằng xăng, màu vàng cam nhãn hiệu Husqvarna Spelcial 365, kèm theo 01 lam máy nhãn hiệu Husqvarna dài 78cm máy cũ đã qua sử dụng. 01 xích máy được thiết kế gồm các mắt xích gắn lại với nhau, trên bề mặt của mỗi mắt xích thiết kế một lưỡi cửa, mặt trong thiết kế khắc gắn vào lam máy. 01 chiếc cân loại 60kg màu xanh nhãn hiệu Nhơn Hoà là tài sản sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 145 tấm, hộp gỗ Pơ mu còn lại sau khi được cửa, xẻ mang về có tổng khối lượng là 7,967m³, quy tròn đo, tính được bằng 12,747m³.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh bên trong chứa 01 sim Viettel số thuê bao 0382.999.198, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2023)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phùng Lở Ph và Vàng A L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Vàng A L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Phùng Lở Ph phải chịu 708.281 đồng (Bảy trăm linh tám nghìn hai trăm tám mươi một đồng) tiền án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND thị xã S(1);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai (1);
- Công an thị xã S (1);
- Chi cục THADS thị xã S(1);
- Cơ quan THAHS thị xã S(1);
- Hồ sơ THA (2);
- Bị cáo (2); - Bị hại (1);
- Người liên quan(1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung